

Bản án số: 96/2025/HS-ST

Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện
2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1999, tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Căn cước công dân số: 094099007880; Nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Lý Thị S; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2024 đến nay. Có mặt.

2. Lý Duy T2, sinh năm 1990, tại Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Căn cước công dân số: 091090011677; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang).; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T3 (đã chết) và bà Lý Thị X; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Lý Duy T2 là bạn quen biết với nhau và cùng thuê phòng trọ số 01, nhà trọ địa chỉ số A, Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và cùng là đối tượng sử dụng chất ma túy. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 23/6/2024, T rủ T2 góp tiền 200.000 đồng còn T góp số tiền 1.480.000 đồng để mua ma túy loại đá về sử dụng chung thì T2 đồng ý. Do trước đây T đã trực tiếp mua ma túy của một người đàn ông (dáng người mập, nói giọng miền B, đeo khẩu trang) nên T đón xe mô tô chở khách đến khu vực gần bến xe M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp người đàn ông này và hỏi mua 25 số ma túy loại đá thì người đàn ông này nói giá là 1.680.000 đồng. Lúc này T đưa 1.680.000 đồng tiền mặt và nhận lại 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại đá rồi đón xe mô tô chở khách về lại phòng trọ. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 23/6/2024, T về đến phòng trọ và cất giấu gói nylon chứa ma túy vào sau tấm xốp dán tường gần bếp và chưa sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/06/2024, Công an phường B kiểm tra hành chính phòng trọ số 01, nhà trọ địa chỉ số A, Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương của T và T2 thì phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (đã tháo rời), đồng thời T lấy từ sau tấm xốp dán tường gần bếp ra 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy loại đá nên Công an phường B đưa T và T2 về trụ sở làm việc, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tại biên bản mở niêm phong ngày 25/6/2024 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có tổng khối lượng: 4,9619 gam của T và T2 góp tiền mua để sử dụng.
- 01 chai thủy tinh không có nắp của Trần Văn T.
- 01 cái nỏ bằng thủy tinh đã bị vỡ của Trần Văn T.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25/6/2024 của Công an phường B đối với Lý Duy T2 và Trần Văn T có kết quả: Lý Duy T2 và Trần Văn T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định số 3069/KL-KTHS(MT) ngày 03/07/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,9619 gam loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-TA ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Trần Văn T, Lý Duy T2 về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù; xử phạt bị cáo Lý Duy T2 từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong dán kín, ghi vụ số: 3069/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng K Công an tỉnh B thu giữ của Trần Văn T, Lý Duy T2. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy của T, T2 mua về cất giấu để sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 cái nỏ bằng thủy tinh đã bị vỡ, 01 chai thủy tinh không có nắp của T mua về để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi Tàng trữ công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định, Trần Văn T quen biết do trước đây thường đến khu vực Bến xe M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và gặp trực tiếp để mua ma túy, khi gặp thì người này luôn đeo khẩu trang nên không xác định được đặc điểm nhận dạng và lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có văn bản chuyển thông tin về tội phạm cho Công an Thành phố H để xác minh theo quy định.

- Bị cáo Trần Văn T, Lý Duy T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Các bị cáo không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo T và T2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T, Lý Duy T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/06/2024, tại phòng trọ số A, nhà trọ địa chỉ số A, Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn T và Lý Duy T2 đã có hành vi cùng nhau cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,9619 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lý Duy T2 về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, cất giấu ma túy để sử dụng, hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương, do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng tính chất, hành vi phạm tội, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo T2 và trực tiếp góp số tiền 1.480.000 đồng đi mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Do đó mức án đối với bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo T2.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T, Lý Duy T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong dán kín, ghi vụ số: 3069/PC09, (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng K Công an tỉnh B thu giữ của Trần Văn T, Lý Duy T2. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy của T, T2 mua về cất giấu để sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 cái nỏ bằng thủy tinh đã bị vỡ, 01 chai thủy tinh không có nắp của T mua về để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi Tàng trữ công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định, Trần Văn T quen biết do trước đây thường đến khu vực Bến xe M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và gặp trực tiếp để mua ma túy, khi gặp thì người này luôn đeo khẩu trang nên không xác định được đặc điểm nhận dạng và lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có văn bản chuyển thông tin về tội phạm cho Công an Thành phố H để xác minh theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Lý Duy T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Lý Duy T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, ghi vụ số: 3069/PC09, (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng K Công an tỉnh B thu giữ của Trần Văn T, Lý Duy T2.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái nỏ bằng thủy tinh đã bị vỡ; 01 chai thủy tinh không có nắp

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh)).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T, Lý Duy T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

